

Bản án số: 665/2025/HS-ST
Ngày: 26/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên
Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Đức Hạnh
2/ Bà Nguyễn Thị Huyền
3/ Bà Tạ Thị Kim Tuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 799/TLST-HS ngày 09/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5733/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 27 tháng 5 năm 1991; tại tỉnh BT (nay là tỉnh LĐ); Thường trú và chỗ ở: Căn hộ 09.13 Tòa S502 Khu dân cư và Công viên PT, Khu phố 26, phường L, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Căn hộ 09.13 Tòa S502 Khu dân cư và Công viên PT Khu phố 26, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S và bà Trần Thị Kim Th; bị cáo có chồng và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2024 (có mặt tại phiên tòa).
+ **Các bị hại:**

1/ Bà Lương Thị Thùy L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: 13 Nay D, Tân L, Buôn Ma T, tỉnh Đ (nay là 13 Nay D, Tân L, tỉnh Đ).

2/ Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Nội M, An V, Tiên L, tỉnh Y (nay là thôn Nội M, xã Hoàng Hoa T, tỉnh Y).

3/ Ông Vũ Phát Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 96 Nguyễn D, phường Nguyễn D, quận Hai Bà T, Thành phố HN (nay là 96 Nguyễn D, phường Cửa N, Thành phố HN).

4/ Bà Vũ Thị S, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N (nay là xã Nghĩa H, tỉnh C).

5/ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đông H, xã Nam H, huyện Tiên H, tỉnh T (nay là thôn Đông H, xã Nam Tiên H, tỉnh Y).

6/ Bà Phạm Thị Bích D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12 Dãy D, Ngõ 18, Ngõ Q, phường A, quận Hà Đ, Thành phố HN (nay là Số 12 Dãy D, Ngõ 18, Ngõ Q, phường A, Thành phố HN).

7/ Bà Đỗ Thị Lan E, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: S4.01 V Smart City, phường Tây M, quận F, Thành phố HN (nay là S4.01 V Smart City, phường Tây M, Thành phố HN).

8/ Ông Trần Văn V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: 12 Ngõ 38/21, đường TĐ, phường K, quận LB, Thành phố HN (nay là 12 Ngõ 38/21, đường TĐ, phường K, Thành phố HN).

9/ Bà Vũ Thị P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Kim B, xã Kim Đ, huyện G, Thành phố HN (nay là thôn Kim B, xã G, Thành phố HN).

+ Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn Trọng I, Công ty Luật TNHH Luật sư I, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim T làm nghề kinh doanh tự do, trong đó có việc mua bán thẻ Voucher của Công ty Z (là thẻ giảm giá để mua xe ô tô Z do Công ty Z1 tặng khách mua bất động sản, tùy giá trị bất động sản mua sẽ được tặng thẻ có mệnh giá khác nhau và chỉ sử dụng để mua giảm giá xe ô tô của công ty Z). T tham gia hội nhóm Zalo “mua bán Voucher Z” để trao đổi, mua bán thẻ Voucher Z và quen biết các ông, bà Lương Thị Thùy L, Nguyễn Xuân B, Vũ Phát Đ, Vũ Thị S, Vũ Thị H, Phạm Thị Bích D, Đỗ Thị Lan E, Vũ Thị P và

Trần Văn V. Quá trình quen biết, T cùng những người trên đã nhiều lần giao dịch mua bán thành công các thẻ Voucher Z. Sau đó, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đưa ra thông tin gian dối có thẻ Voucher Z để chào bán cho các bị hại (thực tế T không có thẻ), làm các bị hại tưởng thật đã chuyển cho T tổng số tiền là **2.978.900.000** đồng và bị T chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết. Cụ thể:

1. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của bà Lương Thị Thùy L

Ngày 10/4/2023, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim T Voucher Z” nhắn tin hỏi bà L trao đổi việc mua thẻ Voucher mệnh giá 150.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, bà L đồng ý mua 03 thẻ loại 150.000.000 đồng với giá 87.500.000 đồng/thẻ, cùng ngày bà Linh sử dụng tài khoản số 7839786789 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chủ tài khoản Lương Thị Thùy L chuyển số tiền 262.500.000 đồng đến tài khoản số 8988889999 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Sau khi nhận tiền, T không có thẻ giao cho bà L và chiếm đoạt số tiền trên.

2. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Xuân B

Sáng ngày 10/4/2023, T thấy ông B đăng lên hội nhóm Zalo cần mua thẻ Voucher Z mệnh giá 150.000.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim T Voucher Z” điện thoại cho ông B nói có thẻ Voucher bán với giá 88.500.000 đồng/thẻ. Ông B đồng ý mua và sử dụng tài khoản số 19030798247996 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Xuân B chuyển số tiền 88.500.000 đồng đến tài khoản số 19022965298015 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Sau đó, T tiếp tục nhắn tin Zalo cho ông B để chào bán thẻ Voucher loại 150.000.000 đồng, ông B đồng ý mua 02 thẻ Voucher loại 150.000.000 đồng với giá 87.500.000 đồng và 87.300.000 đồng. Ông B sử dụng tài khoản số 19030798247996 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Xuân B chuyển tổng số tiền 127.500.000 đồng đến tài khoản số 19022965298015 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Sau khi nhận tiền, T yêu cầu ông B chuyển hết số tiền của 02 thẻ nên ông B tiếp tục chuyển khoản cho T số tiền 47.300.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, T tiếp tục nhắn tin chào bán thêm cho ông Bách 01 thẻ loại 150.000.000 đồng, ông B đồng ý mua và sử dụng tài khoản như trên để chuyển khoản cho T số tiền 87.300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T không có thẻ giao cho ông B và chiếm đoạt tổng số tiền 350.600.000 đồng.

3. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của ông Vũ Phát Đ

Tối ngày 10/4/2023, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim T Voucher Z” điện thoại cho ông Đ chào bán 02 thẻ Voucher mệnh giá 200.000.000 đồng và 05 thẻ Voucher mệnh giá 150.000.000 đồng và gửi hình ảnh của 07 thẻ trên cho ông Đ xem. Sau khi xem, ông Đ đề nghị kiểm tra số seri thẻ nhưng T nói người kiểm tra thẻ đã về quê. T yêu cầu ông Đ chuyển tiền và nói đang nhờ người đi

lấy thẻ về. Ông Đ tưởng thật nên đồng ý mua 05 thẻ loại 150.000.000 đồng với giá 85.500.000 đồng, mua 02 thẻ loại 200.000.000 đồng giá 142.000.000 đồng và 141.500.000 đồng (tổng cộng số tiền 07 thẻ là 710.500.000 đồng). Sau đó, ông Đ sử dụng tài khoản số 1902984517521 mở tại Techcombank chủ tài khoản Vũ Phát Đ chuyển số tiền 710.500.000 đồng đến tài khoản số 8988889999 mở tại Ngân hàng Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Sau khi nhận tiền, T không có thẻ giao cho ông Đ và chiếm đoạt tổng số tiền 710.500.000 đồng.

4. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của bà Vũ Thị S

Chiều ngày 10/4/2023, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim T Voucher Z” nhắn tin cho bà S chào bán 01 thẻ Voucher mệnh giá 150.000.000 đồng, bà S đồng ý mua với giá 87.500.000 đồng. Cùng ngày, bà S sử dụng tài khoản số 19034167230019 mở tại Techcombank chủ tài khoản Vũ Thị S chuyển số tiền 87.500.000 đồng đến tài khoản số 8988889999 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Sau khi nhận tiền, T không có thẻ giao cho bà S và chiếm đoạt số tiền trên.

5. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của bà Vũ Thị H

Chiều ngày 10/4/2023, bà H điện thoại qua Zalo cho T để hỏi mua thẻ Voucher Z mệnh giá 200.000.000 đồng. Qua trao đổi bà H đồng ý mua 01 thẻ Voucher loại 200.000.000 đồng với giá 142.500.000 đồng. Bà H sử dụng tài khoản số 19030501212013 mở tại Techcombank chủ tài khoản Vũ Thị H chuyển số tiền 142.500.000 đồng đến tài khoản số 19022965298015 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Đến tối cùng ngày, T tiếp tục chào bán cho bà H 03 thẻ Voucher loại 200.000.000 đồng nhưng bà H chỉ đồng ý mua 01 thẻ Voucher loại 200.000.000 đồng với giá 142.300.000 đồng. Sau đó, bà H dùng tài khoản trên chuyển số tiền 142.300.000 đồng đến tài khoản số 19022965298015 mở tại Techcombank của T. Sau khi nhận tiền, T không có thẻ giao cho bà H và chiếm đoạt tổng số tiền 284.800.000 đồng.

6. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của bà Phạm Thị Bích D

Trưa ngày 10/4/2023, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim T Voucher Z” nhắn tin cho bà D để chào bán 01 thẻ Voucher mệnh giá 150.000.000 đồng, bà D đồng ý mua với giá 88.000.000 đồng. Sau đó, T hỏi vay bà D số tiền 60.000.000 đồng, bà D đồng ý và sử dụng tài khoản số 19030501212013 mở tại Techcombank chủ tài khoản Phạm Thị Bích D chuyển số tiền 148.000.000 đồng (trong đó có 88.000.000 đồng tiền mua thẻ và 60.000.000 đồng tiền bà D cho T mượn) đến tài khoản số 19022965298015 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Sau khi nhận tiền, T tiếp tục nhắn tin Zalo cho bà D chào bán 02 thẻ loại 150.000.000 đồng với giá 87.500.000 đồng/thẻ. Bà D đồng ý mua và chuyển khoản số tiền 175.000.000 đồng từ tài khoản số

19030501212013 mở tại Techcombank của bà D đến tài khoản số 19022965298015 mở tại Techcombank của T. Nhận tiền xong, T tiếp tục nhắn tin cho bà D chào bán Voucher mệnh giá 200.000.000 đồng với giá 143.000.000 đồng và 142.700.000 đồng, bà D đồng ý mua và chuyển số tiền 285.700.000 đồng từ tài khoản số 19030501212013 mở tại Techcombank của bà D đến tài khoản số 19022965298015 mở tại Techcombank của T. Đến chiều cùng ngày, T tiếp tục nhắn tin cho bà D chào bán 02 thẻ loại 200.000.000 đồng và 02 thẻ loại 150.000.000 đồng, bà D đồng ý mua 02 thẻ loại 200.000.000 đồng với giá 142.500.000 đồng và 142.000.000 đồng và chuyển số tiền 284.500.000 đồng đến tài khoản số 19022965298015 Techcombank của T. Đến tối cùng ngày, T tiếp tục nhắn tin chào bán 02 thẻ loại 150.000.000 đồng với giá 87.300.000 đồng/thẻ, bà D đồng ý mua và chuyển số tiền 174.600.000 đồng từ tài khoản số 19030501212013 mở tại Techcombank của bà D đến tài khoản số 19022965298015 mở tại Techcombank của T. Sau khi nhận tiền, T không có thể giao cho bà D và chiếm đoạt tổng số tiền 1.067.800.000 đồng.

7. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của bà Đỗ Thị Lan E

Chiều ngày 10/4/2023, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim T Voucher Z” nhắn tin cho bà E chào bán thẻ Voucher mệnh giá 200.000.000 đồng. Bà E đồng ý mua 01 thẻ với giá 142.500.000 đồng và sử dụng tài khoản số 846891111 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) chủ tài khoản Đỗ Thị Lan E chuyển trước số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản số 8988889999 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T, số tiền còn lại sẽ chuyển đủ khi nhận thẻ. Sau khi nhận tiền, T không có thể giao cho bà E và chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng.

8. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của ông Trần Văn V

Chiều ngày 10/4/2023, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim T Voucher Z” nhắn tin cho ông V để chào bán thẻ Voucher mệnh giá 150.000.000 đồng với giá 87.700.000 đồng. Ông V đồng ý mua 01 thẻ và sử dụng tài khoản số 19342812759999 mở tại Techcombank chủ tài khoản Trần Văn V chuyển số tiền 87.700.000 đồng đến tài khoản số 8988889999 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Sau khi nhận tiền, T không có thể giao cho ông V và chiếm đoạt số tiền trên.

9. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim T chiếm đoạt tiền của bà Vũ Thị P

Vào tối ngày 08/4/2023, bà P thấy tài khoản Zalo tên “Kim T Voucher Z” đăng tin trên hội nhóm Zalo với nội dung chào bán thẻ Voucher mệnh giá 150.000.000 đồng nên nhắn tin hỏi T mua 01 thẻ với giá là 87.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, bà P sử dụng tài khoản số 19028544351012 mở tại Techcombank chủ tài khoản Vũ Thị P chuyển số tiền 87.500.000 đồng đến tài

khoản số 8988889999 mở tại Techcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim T. Sau khi nhận tiền, T không có thể giao cho bà P và chiếm đoạt số tiền trên.

Ngày 12/4/2023, các bị hại trên làm đơn tố cáo Nguyễn Thị Kim T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TP, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị cáo và Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Nguyễn Thị Kim T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 24/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TP, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Nguyễn Thị Kim T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp lời khai bị hại, kết quả sao kê ngân hàng và dữ liệu hình ảnh nội dung tin nhắn trên mạng xã hội Zalo.

*** Vật chứng:** Không có.

*** Về dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, bà Lương Thị Thùy L yêu cầu T bồi thường số tiền 262.500.000 đồng; ông Nguyễn Xuân B yêu cầu T bồi thường số tiền 350.600.000 đồng; ông Vũ Phát Đ yêu cầu T bồi thường số tiền 710.500.000 đồng; bà Vũ Thị S yêu cầu T bồi thường số tiền 43.750.000 đồng; bà Vũ Thị H yêu cầu T bồi thường số tiền 142.400.000 đồng; bà Phạm Thị Bích D yêu cầu T bồi thường số tiền 503.900.000 đồng và số tiền 60.000.000 đồng bà D cho T mượn; bà Đỗ Thị Lan E yêu cầu T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; bà Vũ Thị P yêu cầu T bồi thường số tiền 43.750.000 đồng; ông Trần Văn V yêu cầu T bồi thường số tiền 43.850.000 đồng (hiện bị cáo chưa bồi thường).

Tại bản Cáo trạng số 659/CT-VKS-P2 ngày 26/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra, đánh giá toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Luật sư Nguyễn Trọng I trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, có ý thức muốn bồi thường cho bị hại; bị cáo cũng bị lừa đảo qua mạng toàn bộ số tiền trên; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có cha là ông Nguyễn Xuân S tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 13 đến 15 năm tù để bị cáo có cơ hội về chăm sóc cha mẹ, con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T thống nhất với bài bào chữa của vị Luật sư và không tranh luận bổ sung.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị cáo, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định...có đủ cơ sở xác định:

Ngày 10/4/2023, lợi dụng sự tin tưởng của các ông, bà Lương Thị Thùy L, Nguyễn Xuân B, Vũ Phát Đ, Vũ Thị S, Vũ Thị H, Phạm Thị Bích D, Đỗ Thị Lan E, Vũ Thị P và Trần Văn V khi tham gia hội nhóm mua bán thẻ Voucher Z, T đưa ra thông tin gian dối có các thẻ Voucher Z để chào bán cho các bị hại làm các bị hại tưởng thật chuyển tiền cho T để mua các thẻ Voucher và bị T chiếm đoạt tổng số tiền 2.978.900.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân gây mất an ninh trật tự. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T bồi thường tổng số tiền 2.151.250.000 (hai tỷ một trăm năm mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng cho các bị hại. Cụ thể như sau:

- 1/ Bà Lương Thị Thùy L số tiền 262.500.000 đồng.
- 2/ Ông Nguyễn Xuân B yêu cầu T số tiền 350.600.000 đồng.
- 3/ Ông Vũ Phát Đ số tiền 710.500.000 đồng
- 4/ Bà Vũ Thị S số tiền 43.750.000 đồng
- 5/ Bà Vũ Thị H số tiền 142.400.000 đồng.
- 6/ Bà Phạm Thị Bích D số tiền 503.900.000 đồng.
- 7/ Bà Đỗ Thị Lan E số tiền 50.000.000 đồng.
- 8/ Bà Vũ Thị P số tiền 43.750.000 đồng.
- 9/ Ông Trần Văn V số tiền 43.850.000 đồng.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng bị cáo vay của bà Phạm Thị Bích D không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho bà Phạm Thị Bích D đòi lại số tiền 60.000.000 đồng trên bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T bồi thường tổng số tiền 2.151.250.000 (hai tỷ một trăm năm mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng cho các bị hại. Cụ thể như sau:

- Bà Lương Thị Thùy L số tiền 262.500.000 (hai trăm sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Ông Nguyễn Xuân B số tiền 350.600.000 (ba trăm năm mươi triệu sáu trăm ngàn) đồng.

- Ông Vũ Phát Đ số tiền 710.500.000 (bảy trăm mười triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Bà Vũ Thị S số tiền 43.750.000 (bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Bà Vũ Thị H số tiền 142.400.000 (một trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn) đồng.

- Bà Phạm Thị Bích D số tiền 503.900.000 (năm trăm lẻ ba triệu chín trăm ngàn) đồng.

- Bà Đỗ Thị Lan E số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- Bà Vũ Thị P số tiền 43.750.000 (bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Ông Trần Văn V số tiền 43.850.000 (bốn mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Giành quyền khởi kiện cho bà Phạm Thị Bích D đòi lại số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 75.025.000 (bảy mươi lăm triệu không trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (9)
- Luật sư; (1)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (26) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên